

## 7-GIỚI NHẬN VẢI QUÁ MỨC QUY ĐỊNH

Khi Phật trú tại thành Xá-vệ, có sáu mươi Tỳ-kheo từ phương Bắc đi đến Xá-vệ, giữa đường bị giặc cướp lấy mất y. Lúc các thầy vào Tinh xá Kỳ-hoàn, Ưu-ba-nan-đà thấy thế, bèn nói với họ: “Này các Trưởng lão, Đức Thế Tôn đã cho phép các Tỳ-kheo khi bị mất y có thể xin y của những người không phải bà con, vì sao không xin?”.

Họ đáp: “Các vị đồng phạm hạnh đã cho y đủ rồi, vì thế nên không xin”.

Lúc ấy Ưu-ba-nan-đà nói: “Nếu dịp này không xin thì mất lợi rất uổng”.

Họ đáp: “Chúng tôi đã được y rồi, thì cần gì nói đến việc thất lợi hay không thất lợi?”.

Ưu-ba-nan-đà lại nói với các Tỳ-kheo mất y: “Các vị nếu không thể xin thì tôi sẽ xin giúp cho các vị”.

Họ nói: “Thầy tự biết thời”.

Thế rồi, vào buổi sáng sớm, Ưu-ba-nan-đà khoác y thường mặc, cầm giấy bút vào thành Xá-vệ, nói với các Ưu-bà-tắc: “Các vị hãy giúp tôi xin y”.

Các Ưu-bà-tắc hỏi: “Vì lý do gì mà xin?”

Thầy đáp: “Vì có các Tỳ-kheo từ phương Bắc đến, giữa đường bị giặc cướp lấy hết y vật, nên phải xin y giúp họ”.

Ưu-bà-tắc nói: “Được”.

Khi ấy, họ bèn dẫn nhau đến các cửa hàng để khuyến hóa. Vì lúc bấy giờ, nhiều người có lòng tín kính, nên xin được chỗ thì một tấm vải, chỗ thì hai tấm. Như vậy dần dần được khá nhiều y vật, họ phải gánh đi. Có thể nói là đã xin được một phần tư trong những nhà có tín tâm, nhưng vẫn còn muốn xin nữa. Các Ưu-bà-tắc liền nói: “Thưa thầy, có lẽ đủ rồi, chúng ta trở về”.

Ưu-ba-nan-đà nói: “Than ôi Lão trượng, gì mà gấp gáp thế! Ta

xin mới có chừng ấy chưa nên đi về. Vì sao vậy? Vì hễ nhiều người bố thí thì nhiều người được phước. Chúng tôi là người xuất gia, ăn uống có thì giờ nhất định, còn chưa muốn trở về, Các vị là người tại gia ăn lúc nào cũng được, không sợ sai giờ giấc, thì có việc gì gấp gáp mà muốn vội vã trở về?”.

Thế rồi, họ bèn tiếp tục đi xin nữa.

Các Ưu-bà-tắc lại nói: “Có lẽ đủ rồi thưa thầy”.

Ưu-ba-nan-đà nói: “Vẫn chưa đủ”.

Các Ưu-bà-tắc hỏi: “Có bao nhiêu người vậy?”.

Thầy đáp: “Nhiều người”.

Họ lại hỏi: “Nhiều người là bao nhiêu?”.

Thầy lớn tiếng nói: “Có sáu mươi Tỳ-kheo”.

Các Ưu-bà-tắc nói: “Thưa thầy, số vải này có thể cung cấp cho năm trăm Tỳ-kheo (cũng đủ) hưởng gì sáu mươi người, vì sao còn xin nữa, muốn làm sập tiệm người ta chăng?”.

Họ liền ném giấy bút xuống đất, giận dữ nói: “Ở đâu mà sinh ra cái loại người tham cầu nhiều, không chán, không biết chừng nào là đủ thế này”.

Bấy giờ, có thầy Tỳ-kheo ít dục biết đủ, nghe lời nói ấy, bèn đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Ưu-ba-nan-đà đến. Họ bèn gọi đến. Phật liền hỏi kỹ việc trên: “Ông có làm điều đó thật không?”.

Thầy đáp: “Có thật, bạch Thế Tôn”.

Phật hỏi Ưu-ba-nan-đà: “Vì sao mà xin?”

Thầy đáp: “Con vì các Tỳ-kheo bị mất y mà xin”.

Phật liền gọi các Tỳ-kheo bị mất y đến. Khi họ đến rồi, Phật liền hỏi: “Này các Tỳ-kheo, có thật các thầy nhờ Ưu-ba-nan-đà xin y giúp không?”

Họ đáp: “Thưa không, bạch Thế Tôn”.

Phật lại hỏi họ vì sao Ưu-ba-nan-đà làm việc đó. Họ bèn đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền nói với Ưu-ba-nan-đà: “Này kẻ ngu si, đó là việc xấu, lúc không nên xin thì lại xin, lúc nên xin thì lại không xin. Ông không từng nghe ta dùng vô số phương tiện để khen ngợi sự ít muốn, chê trách sự ham muốn nhiều là gì! Đó là điều phi pháp, trái luật, không phải là điều ta dạy, không thể dùng việc này để nuôi lớn pháp thiện được”.

Sau khi Phật quở trách đủ điều rồi truyền lệnh các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Khi Tỳ-kheo bị mất y thì có thể xin y từ cư sĩ, vợ cư sĩ, không phải bà con. Nếu cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con tùy hỷ cho nhiều vải, thì Tỳ-kheo chỉ được nhận hai tấm y thượng hạ, quá số đó sẽ phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề”.

**GIẢI THÍCH:**

(Một số từ trên đã giải thích)

- Tùy hỷ: Tùy ý cho.

- Thượng hạ y: Có thể nhận hai tấm vải chiều dài năm khuỷu tay, chiều rộng ba khuỷu tay, nếu nhận quá số đó phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

- Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề: Trên đã giải thích.

Nếu Tỳ-kheo cùng đi đường với khách buôn mà gặp bọn cướp từ một phương, hai phương hay ba phương đến, thì phải tùy nghi chạy lánh giặc cướp. Nếu giặc cướp ập đến từ bốn phía không thể chạy được, thì nên đứng nghiêm chỉnh, không được xô xát với chúng. Nếu giặc cướp bảo lấy y Tăng-già-lê đưa, thì nên đáp: “Đây này lão trượng”. Như vậy, tùy theo chúng đòi nhiều ít mà đưa cho chúng, chứ không được giận dữ lớn tiếng mắng chửi bọn chúng. Sau khi đưa y vật rồi, nên từ từ đi vào rừng núp để dò xét chúng từ xa, chờ sau khi bọn cướp đi rồi, nếu còn những y vật thừa chúng bỏ lại, thì có thể lấy dùng. Nếu không còn cái y dư nào, mà trong số các Tỳ-kheo hoặc ngoại đạo xuất gia có người bị bọn cướp giết chết, thì có thể lấy y của họ sử dụng. Nếu không có người xuất gia chết mà có người thế tục chết, thì nên lấy áo của họ cất may, tác tịnh rồi mới mặc. Nếu không có áo của người chết mà có áo đẹp của khách buôn bỏ lại thì không nên lấy. Nếu áo họ bỏ lại thô xấu, thì nên lấy dùng. Nếu khách buôn quay trở lại, gọi Tỳ-kheo đến cho áo tốt, thì nên lấy, lấy xong đem cất may, dùng phân bò nhuộm tác tịnh, rồi mới dùng. Nếu người khách buôn ấy nói với Tỳ-kheo: “Tôi cho ông mượn chiếc áo này mặc đi tới chỗ dừng chân rồi trả lại tôi, đừng làm hư hỏng”, thì Tỳ-kheo nên lấy chiếc áo đó gấp lại, may qua loa, không để lộ dấu tác tịnh, mặc tạm, đi đến chỗ dừng chân, rồi trả lại họ. Nếu không có các trường hợp ấy thì nên hái lá cây che trước sau thân mà đi. Nếu không có lá cây thì nên dùng tay che ở trước thân mình và đi bên lề đường, chứ không nên đi ngang nhiên giữa đường như bọn Ni-kiên-tử. Cũng không được đi sâu vào trong rừng khiến cho bọn cướp tưởng lầm là rình bắt chúng, mà chỉ nên đi dọc theo bên đường trong những chỗ cỏ thưa. Khi đi, nếu gặp người ta đến, thì phải giả vờ ngồi tiểu tại chỗ cỏ thưa để cho họ trông thấy. Nếu họ hỏi: “Ông là ai?”. Thì phải đáp: “Người xuất gia”. Nếu họ hỏi nữa: “Xuất gia theo đạo nào?”. Thì đáp:

“Xuất gia theo dòng họ Thích”. Lại hỏi: “Vì sao mà lỏa thể?”, thì đáp: “Bị giặc cướp lấy mất đồ”. Thế rồi, nếu không xin mà họ tự cho nhiều áo, thì lấy không có tội. Nếu họ không cho thì nên xin họ. Khi xin mà họ cho nhiều vải thì chỉ nên lấy hai tấm, mỗi tấm chiều dài năm khuỷu tay, chiều rộng ba khuỷu tay mà thôi. Nếu không gặp trường hợp đó thì nên đi đến các người quen biết ở nơi hoang vắng xin y mà dùng. Nếu không có nơi hoang vắng (304a) thì nên đến nghĩa trang. Nếu có người giữ nghĩa trang thì nên nói với họ: “Tôi muốn nhặt những chiếc áo hư”. Nếu người giữ nghĩa trang bảo lấy, và lấy rồi đưa cho họ xem, thì nên lấy rồi giơ cho họ xem. Nếu lấy áo từ thân của một người nữ mới chết thân chưa hủy hoại, thì nên đến phía đầu mà lấy. Nếu thân đã hư hoại thì được tùy ý lấy. Hoặc là áo của thân chết đàn ông, cũng được tùy ý lấy. Nếu áo của thân chết có châu báu thì nên dùng chân gạt châu báu ra rồi lấy áo mà đi. Nếu không biết là có châu báu, đem về tới Tinh xá mới biết có châu báu, thì nên sai tịnh nhân (cư sĩ ở chùa) lấy đổi được phẩm. Nếu người giữ nghĩa trang nói với Tỳ-kheo: “Cho ông được lấy áo xấu, còn áo tốt thì chớ lấy”. Nhưng Tỳ-kheo đến nghĩa trang, không thấy áo xấu mà thấy có nhiều áo tốt, thì nên cầm đến nói với người giữ nghĩa trang: “Chỉ có những áo tốt này thôi”. Nếu họ cho lấy thì liền lấy. Nếu họ nói những cái đó tốt không cho ông lấy, thì Tỳ-kheo nên trả lại, xin cái khác. Nếu họ bảo Tỳ-kheo lấy áo dưới đất thì nên lấy áo dưới đất. Nếu họ bảo lấy áo ở trên không, thì nên lấy áo ở trên không. Nếu áo còn tốt một nửa dưới đất một nửa trên không thì nên cắt lấy một nửa.

Nếu không có trường hợp như thế, thì nên đến trú xứ của Tỳ-kheo ở ngoại vi thôn xóm, chớ không đi vào thôn xóm lúc ban ngày. Và nên đợi lúc hoàng hôn, khi mục đồng lừa bò về mà đi theo đàn bò, cũng không nên đi bên cạnh những con bò đực khỏe mạnh, mà nên đi gần những con bò con ốm yếu. Khi thấy có người thì nên ngồi xuống. Nếu họ hỏi: “Ông là ai?”, thì nên đáp: “Là người xuất gia”. Lại hỏi: “Xuất gia theo đạo nào?”, thì đáp: “Xuất gia theo dòng họ Thích”. Lại hỏi: “Y phục ông đâu?”, thì đáp: “Bị giặc cướp lấy hết cả”.

Bấy giờ, nếu không xin mà họ tự cho thì được lấy nhiều ít tùy ý. Nếu họ không cho, thì nên xin họ. Khi xin, nếu họ cho nhiều thì nên lấy hai cái, mỗi cái chiều dài năm khuỷu tay, chiều rộng ba khuỷu tay mà thôi.

Nếu không có trường hợp như thế, thì nên đến Tinh xá hỏi cựu Tỳ-kheo xem ai là Duy na, ai là người coi sóc giường nệm. Khi họ đã chỉ cho biết đối tượng, thì Tỳ-kheo nên đến vị Tỳ-kheo tri sự ấy hỏi: “Tỳ-

kheo chừng ấy tuổi thì được giường nệm ngọa cụ như thế nào?”. Nếu họ đáp: “Tỳ-kheo chừng ấy tuổi thì được giường nệm ngọa cụ như thế đó”. Bấy giờ, Tỳ-kheo nhận được mền rồi liền mở ra, lấy lông tóc buộc một chỗ làm dấu bên trong để dùng làm quần, nhận được gối cũng mở ra, lấy lông tóc buộc một chỗ làm dấu bên trong để dùng làm áo lót, và được ngọa cụ cũng lấy làm dấu. Xong đâu đó, nên đi lễ tháp, lễ Thượng tọa, thăm hỏi Hạ-tọa, rồi trình bày: “Lúc đi đường, tôi bị bọn cướp lấy mất y, mong thầy hãy giúp tôi xin y”. Nếu cựu Tỳ-kheo nói: “Thầy như con quạ đói, chân không đậu một chỗ thì ai mà giúp thầy. Có lẽ chủ quán rượu hoặc nhà chứa cờ bạc đã cướp y thầy, hoặc là thầy đem đổi thức ăn rồi bảo là bị cướp lấy, để nhờ người ta xin giúp chớ gì?”.

Nếu gặp trường hợp như thế, thì nên đến nhà Ưu-bà-tắc, nói: “Này lão trưởng, tôi đi đường bị bọn cướp lấy mất y, các vị hãy giúp tôi xin y”. Nếu khi ấy họ đáp: “Thưa thầy, có thể được”, rồi họ xin giúp được nhiều vải, thì Tỳ-kheo chỉ nên lấy hai tấm mỗi tấm chiều dài năm khuỷu tay, chiều rộng ba khuỷu tay mà thôi. Lúc ấy Ưu-bà-tắc nói với Tỳ-kheo: “Thầy có thể dùng phương tiện lấy giúp hết số vải này không?”, thì nên đáp: “Ông có thể chọn hai tấm lụa nhỏ rồi mang đến đây”. Nếu Ưu-bà-tắc khéo léo linh động, sẽ đưa Tỳ-kheo ra ngoài đại giới, nói: “Thưa thầy, số vải này dùng bố thí hiện tiền Tăng, mà hiện tại không có chư Tăng, chỉ có thầy hiện diện, vậy xin nhận giúp”, thì khi ấy, Tỳ-kheo nhận, không có tội.

Nếu Ưu-bà-tắc đưa cho tấm lụa lớn thì Tỳ-kheo nên cắt ra, rồi lấy hai tấm. Nếu họ hỏi vì sao vậy, thì hãy đáp: Vì Thế Tôn chế giới chỉ được lấy hai tấm vải. Rồi Ưu-bà-tắc lại bảo: “Thầy hãy đem đi nhuộm”, thì Tỳ-kheo đem đi nhuộm rồi mang trả lại. Ưu-bà-tắc lại nói: “Khi chưa nhuộm là áo của người thế tục mà tôi còn không thích, huống gì giờ đây đã nhuộm thành hoại sắc, chính là màu áo của người xuất gia, thì tôi còn lấy làm gì”. Khi ấy, Tỳ-kheo được phép lấy, may y, tùy ý sử dụng. Thế rồi các thứ mền, áo gối mà trước kia đã dùng làm tạm quần áo lót, Tỳ-kheo phải đem nhuộm hoàn lại vị trí dụng cụ mền, áo gối... mà trả lại thầy tri sự, rồi mới ra đi. Nếu muốn ở lại đó thì tùy ý xin phép ở lại chứ không được ngang nhiên ở lại. Thế nên nói:

“Nếu Tỳ-kheo bị mất y thì được phép xin vải từ Cư sĩ và vợ Cư sĩ không phải bà con. Nếu Cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con cho nhiều vải, Tỳ-kheo chỉ được lấy hai tấm thượng, hạ, quá số đó, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề”.

(Hết giới Ni-tát-kỳ thứ bảy)